

Số: 11/2021/QĐST-DS

Bác Ái, ngày 02 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

- Anh Hoàng Lê Đình C, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn TG 2, xã LS, huyện NS, tỉnh Ninh Thuận.

Chỗ ở hiện nay: Thôn TL 1, xã PĐ, huyện BAI, tỉnh Ninh Thuận.

- Chị Phạm Thị Thanh T, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn TL 1, xã PĐ, huyện BAI, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn:

- Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1979

- Anh Ngô Ngọc B, sinh năm: 1978

Cùng địa chỉ: Thôn TL 1, xã PĐ, huyện BAI, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Hoàng Lê Đình C, chị Phạm Thị Thanh T và chị Nguyễn Thị Ph, anh Ngô Ngọc B cùng thống nhất xác nhận:

Trong khoảng thời gian từ năm 2017 đến đầu năm 2020, chị Phượng và anh Bình có vay của anh Châu, chị Tuyên tổng số tiền là **92.216.365** (*Chín mươi hai triệu hai trăm mười sáu nghìn ba trăm sáu mươi lăm*) đồng. Cụ thể các lần vay như sau:

- Lần 1: Ngày 10/01/2017, chị Phượng vay 40.000.000 (*Bốn mươi triệu*) đồng.

- Lần 2: Ngày 03/02/2020, chị Phượng vay 25.953.000 (*Hai mươi lăm triệu chín trăm năm mươi ba nghìn*) đồng.

- Lần 3: Ngày 11/02/2020, chị Phượng vay 11.263.365 (*Mười một triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn ba trăm sáu mươi lăm*) đồng.

- Lần 4: Khoảng giữa năm 2018, chị Phượng vay 5.000.000 (*Năm triệu*) đồng.

- Lần 5: Vào năm 2019 chị Phượng vay 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng.

Nay vợ chồng anh Hoàng Lê Đình C và chị Phạm Thị Thanh T yêu cầu chị Phượng và anh Bình phải trả số tiền nợ gốc tổng cộng là **92.216.365** (*Chín mươi hai triệu hai trăm mười sáu nghìn ba trăm sáu mươi lăm*) đồng và lãi suất theo quy định pháp luật. Cụ thể: Số tiền gốc yêu cầu tính lãi là **82.216.365** (*Tám mươi hai triệu hai trăm mười sáu nghìn ba trăm sáu mươi lăm*) đồng, tính đến ngày 25/5/2021 tiền lãi là **12.777.000** (*Mười hai triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn*) đồng. Riêng khoản vay 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng (Lần 5: Vào năm 2019) thì anh Châu, chị Tuyên chỉ yêu cầu trả số tiền gốc và không yêu cầu tính lãi.

Chị Phượng và anh Bình đồng ý trả toàn bộ số tiền nợ gốc **92.216.365** (*Chín mươi hai triệu hai trăm mười sáu nghìn ba trăm sáu mươi lăm*) đồng và tiền lãi phát sinh là **12.777.000** (*Mười hai triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn*) đồng theo yêu cầu của anh Châu, chị Tuyên.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán cho người được thi hành án số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải tiếp tục trả cho người được thi hành án một khoản lãi suất của số tiền chậm trả được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Ngô Ngọc B đồng ý chịu 2.625.000 (*Hai triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Hoàng Lê Đình C và chị Phạm Thị Thanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho anh Hoàng Lê Đình C và chị Phạm Thị Thanh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.305.000 (*Hai triệu ba trăm lẻ năm nghìn*) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0022178 ngày 16/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Ái.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Bác Ái;
- Chi cục THADS huyện Bác Ái;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Sấm A Tắc